

# Weekday Fours Competition 2025-2026

## Fixture

1. Winner must notify results to LBA Office by email or fax by 12:00 noon on the day following the match.

2. All matches must start on time unless otherwise agreed by the opponents and allowed by the Bye-laws.

Round 1 Competition Deadline: 19th March, 2025

Ref	Played Date	Played Time	Home Code	Away Code	Home Team	Away Team	Venue	Home Team Substitute Player	Away Team Substitute Player	Home Score	Away Score
A101	14 Mar, 2025	14:00	A1	A2	ABC - 1	CdeR - 7	IE	Tim Chan		15	7
A102	7 Mar, 2025	14:00	A4	A6	HKPBC - 2	SBIA - 2	POC			13	17
A103	18 Mar, 2025	14:30	A3	A7	GLBC - 2	VLBC - 2	SLY	CARL HO		7	22
B101	11 Mar, 2025	15:00	B1	B2	BFC - 2	HBC - 1	SLY	Tang Chi Man		14	19
B102	10 Mar, 2025	15:00	B4	B6	SBSC - 2	HKPBC - 5	KT			6	28
B103	5 Mar, 2025	14:30	B3	B7	IRC - 1	YLLBC - 3	IRC		Linda Yiu	8	13
C101	11 Mar, 2025	15:00	C1	C2	ABC - 2	AWASG - 1	IE		Sheron Chan	14	11
C102	27 Feb, 2025	15:00	C4	C6	HBC - 4	SBSC - 4	KT		Cerlyn Wong	20	11
C103	5 Mar, 2025	13:00	C3	C7	CdeR - 4	USRC - 2	CdeR Indoor			17	9
D101	10 Mar, 2025	14:00	D1	D2	CdeR - 1	CLBC - 2	CdeR Indoor			10	10
D102	10 Mar, 2025	14:00	D4	D6	HBC - 5	ILBC - 1	TKO			20	16
D103	19 Mar, 2025	14:00	D3	D7	FC - 3	YLLBC - 1	FC	Kenneth Lo		7	22
E101	10 Mar, 2025	14:00	E1	E2	AYFP - 1	BFC - 1	MF			15	19
E102	18 Mar, 2025	15:00	E4	E6	KCC - 3	TPLBC - 4	KCC			20	13
E103	5 Mar, 2025	14:00	E3	E7	IRC - 2	ULBSC - 1	IRC			17	12
F101	5 Mar, 2025	13:00	F1	F2	BFC - 3	CCC - 2	TKO			22	12
F102	17 Mar, 2025	16:00	F4	F6	SBSC - 1	USRC - 1	KT	Vicky Ho		16	16
F103	11 Mar, 2025	14:30	F3	F7	KCC - 5	WISC - 1	KCC			13	14
G101	13 Mar, 2025	14:30	G1	G2	CCC - 1	CdeR - 5	CCC Indoor	John Chung		18	12
G102	11 Mar, 2025	14:00	G4	G6	HKFC - 4	ILBC - 2	HKFC Indoor			23	10
G103	4 Mar, 2025	15:00	G3	G7	FC - 5	VLBC - 1	FC			24	8
H101	11 Mar, 2025	15:00	H1	H2	CCC - 3	FC - 2	CCC Indoor			18	11
H102	4 Mar, 2025	13:00	H4	H6	HKFC - 2	TKOBC - 3	HKFC Indoor	Shirley Ma Wong Yin Chan Yung		20	9
H103	18 Mar, 2025	15:00	H3	H7	HKCC - 3	YLLBC - 2	HKCC			18	6
I101	5 Mar, 2025	11:00	I1	I2	CdeR - 3	HBC - 3	CdeR Indoor			9	16
I102	5 Mar, 2025	14:00	I4	I6	HKPBC - 3	TMSA - 1	PSRC			14	11
I103	13 Mar, 2025	14:30	I3	I7	HKCC - 2	TPLBC - 2	HKCC			14	13
J101	26 Feb, 2025	14:00	J1	J2	CdeR - 2	ELBC - 1	CdeR Outdoor			17	9
J102	14 Mar, 2025	15:00	J4	J6	GLBC - 3	TKOBC - 4	SLY			18	14
J103	14 Mar, 2025	14:00	J3	J7	FC - 7	TMSA - 3	FC			15	13
K101	14 Mar, 2025	16:00	K1	K2	FC - 6	GBLBC - 1	FC			17	8
K102	19 Mar, 2025	14:00	K4	K6	HKPBC - 1	IRC - 3	POC			21	11
K103	13 Mar, 2025	14:00	K3	K7	HKFC - 3	TVLBC - 2	HKFC Indoor	William Fan		20	11
L101	17 Mar, 2025	14:00	L1	L2	CLBC - 1	FC - 1	VP			13	17
L102	13 Mar, 2025	14:30	L4	L6	KBGC - 3	LCN - 1	KBGC			14	18
L103	4 Mar, 2025	12:00	L3	L7	FPLBA - 1	TVLBC - 1	YCK			14	11
M101	4 Mar, 2025	10:00	M1	M2	CdeR - 6	ELBC - 2	CdeR Indoor			12	16
M102	14 Mar, 2025	16:00	M4	M6	HKFC - 1	TKOBC - 2	HKFC Indoor			15	13
M103	18 Mar, 2025	15:00	M3	M7	FC - 4	ULBSC - 2	FC			15	12
N101	14 Mar, 2025	15:00	N1	N2	CCC - 5	HKCC - 1	CCC Indoor	SHARON SHAO		9	18

# Weekday Fours Competition 2025-2026

## Fixture

1. Winner must notify results to LBA Office by email or fax by 12:00 noon on the day following the match.

2. All matches must start on time unless otherwise agreed by the opponents and allowed by the Bye-laws.

N102	TBC	TBC	N4	N6	KCC - 2	STSA - 1	KCC			21	11
N103	TBC	TBC	N3	N7	HKPBC - 6	BYE	POC				
O101	12 Mar, 2025	15:00	O1	O2	CCC - 4	CdeR - 8	CCC Indoor			24	7
O102	11 Mar, 2025	11:00	O4	O6	HBC - 2	TKOBC - 1	TKO			11	12
O103	TBC	TBC	O3	O7	GLBC - 1	BYE	SLY				
P101	18 March, 2025	15:00	P1	P2	FC - 8	GBLBC - 2	FC			8	17
P102	3 Mar, 2025	15:00	P4	P6	STSA - 3	USRC - 3	SLY			22	4
P103	TBC	TBC	P3	P7	KBGC - 2	BYE	KBGC				

# Weekday Fours Competition 2025-2026

## Fixture

1. Winner must notify results to LBA Office by email or fax by 12:00 noon on the day following the match.

2. All matches must start on time unless otherwise agreed by the opponents and allowed by the Bye-laws.

Round 2 Competition Deadline: 23th April, 2025

Ref	Played Date	Played Time	Home Code	Away Code	Home Team	Away Team	Venue	Home Team Substitute Player	Away Team Substitute Player	Home Score	Away Score
A201	TBC	TBC	A7	A4	VLBC - 2	HKPBC - 2	VP				
A202	TBC	TBC	A1	A3	ABC - 1	GLBC - 2	IE				
A203	TBC	TBC	A5	A6	TPLBC - 1	SBIA - 2	TP				
B201	3 April, 2025	15:00	B7	B4	YLLBC - 3	SBSC - 2	YCK	Linda Yiu			
B202	TBC	TBC	B1	B3	BFC - 2	IRC - 1	SLY				
B203	14 April, 2025	15:00	B5	B6	TMSA - 2	HKPBC - 5	Venue changed to KT				
C201	3 April, 2025	14:00	C7	C4	USRC - 2	HBC - 4	MF				
C202	TBC	TBC	C1	C3	ABC - 2	CdeR - 4	IE				
C203	10 April, 2025	18:00	C5	C6	KBGC - 4	SBSC - 4	KBGC				
D201	TBC	TBC	D7	D4	YLLBC - 1	HBC - 5	YCK				
D202	9 Apr, 2025	14:00	D1	D3	CdeR - 1	FC - 3	CdeR Indoor				
D203	TBC	TBC	D5	D6	HKJC - 1	ILBC - 1	SLY				
E201	1 April, 2025	15:00	E7	E4	ULBSC - 1	KCC - 3	VP			23	10
E202	18 Mar, 2025	15:00	E1	E3	AYFP - 1	IRC - 2	MF			21	9
E203	14 Mar, 2025	15:00	E5	E6	STSA - 2	TPLBC - 4	SLY			18	15
F201	11 Apr, 2025	15:00	F7	F4	WISC - 1	SBSC - 1	KT				
F202	TBC	TBC	F1	F3	BFC - 3	KCC - 5	TKO				
F203	TBC	TBC	F5	F6	ULBSC - 3	USRC - 1	TCS				
G201	TBC	TBC	G7	G4	VLBC - 1	HKFC - 4	VP				
G202	16 April, 2025	14:30	G1	G3	CCC - 1	FC - 5	CCC Indoor				
G203	9 April, 2025	10:00	G5	G6	HKPBC - 4	ILBC - 2	POC				
H201	16 April, 2025	14:00	H7	H4	YLLBC - 2	HKFC - 2	YCK				
H202	28 March, 2025	14:30	H1	H3	CCC - 3	HKCC - 3	CCC Indoor	Alan Chui		12	22
H203	TBC	TBC	H5	H6	HKSAP - 1	TKOBC - 3	YCK				
I201	3 April, 2025	10:00	I7	I4	TPLBC - 2	HKPBC - 3	TP				
I202	7 April, 2025	15:00	I1	I3	CdeR - 3	HKCC - 2	CdeR Indoor				
I203	TBC	TBC	I5	I6	SBSC - 3	TMSA - 1	KT				
J201	9 April, 2025	17:00	J7	J4	TMSA - 3	GLBC - 3	WS				
J202	TBC	TBC	J1	J3	CdeR - 2	FC - 7	CdeR Outdoor				
J203	15 April, 2025	14:30	J5	J6	KBGC - 1	TKOBC - 4	KBGC				
K201	27 March, 2025	14:00	K7	K4	TVLBC - 2	HKPBC - 1	VP			12	20
K202	9 April, 2025	15:00	K1	K3	FC - 6	HKFC - 3	FC				
K203	TBC	TBC	K5	K6	ILBC - 3	IRC - 3	VP				
L201	TBC	TBC	L7	L4	TVLBC - 1	KBGC - 3	VP				
L202	TBC	TBC	L1	L3	CLBC - 1	FPLBA - 1	VP				
L203	TBC	TBC	L5	L6	KCC - 4	LCN - 1	KCC				
M201	8 April, 2025	17:00	M7	M4	ULBSC - 2	HKFC - 1	TCS				
M202	TBC	TBC	M1	M3	CdeR - 6	FC - 4	CdeR Indoor				
M203	19 Mar, 2025	15:00	M5	M6	KCC - 1	TKOBC - 2	KCC			14	12
N201	TBC	TBC	N7	N4	BYE	KCC - 2					

# Weekday Fours Competition 2025-2026

## Fixture

1. Winner must notify results to LBA Office by email or fax by 12:00 noon on the day following the match.

2. All matches must start on time unless otherwise agreed by the opponents and allowed by the Bye-laws.

N202	TBC	TBC	N1	N3	CCC - 5	HKPBC - 6	CCC Indoor				
N203	TBC	TBC	N5	N6	SBIA - 1	STSA - 1	VP				
O201	TBC	TBC	O7	O4	BYE	HBC - 2					
O202	8 April, 2025	15:00	O1	O3	CCC - 4	GLBC - 1	CCC Indoor				
O203	TBC	TBC	O5	O6	HKFC - 5	TKOBC - 1	HKFC Indoor				
P201	TBC	TBC	P7	P4	BYE	STSA - 3					
P202	TBC	TBC	P1	P3	FC - 8	KBGC - 2	FC				
P203	2 April, 2025	10:00	P5	P6	TPLBC - 3	USRC - 3	TP				

# Weekday Fours Competition 2025-2026

## Fixture

1. Winner must notify results to LBA Office by email or fax by 12:00 noon on the day following the match.
2. All matches must start on time unless otherwise agreed by the opponents and allowed by the Bye-laws.

Round 3 Competition Deadline: 28th May, 2025

Ref	Played Date	Played Time	Home Code	Away Code	Home Team	Away Team	Venue	Home Team Substitute Player	Away Team Substitute Player	Home Score	Away Score
A301	TBC	TBC	A5	A7	TPLBC - 1	VLBC - 2	TP				
A302	TBC	TBC	A1	A4	ABC - 1	HKPBC - 2	IE				
A303	TBC	TBC	A2	A3	CdeR - 7	GLBC - 2	CdeR Indoor				
B301	TBC	TBC	B5	B7	TMSA - 2	YLLBC - 3	WS				
B302	TBC	TBC	B1	B4	BFC - 2	SBSC - 2	SLY				
B303	TBC	TBC	B2	B3	HBC - 1	IRC - 1	TKO				
C301	TBC	TBC	C5	C7	KBGC - 4	USRC - 2	KBGC				
C302	TBC	TBC	C1	C4	ABC - 2	HBC - 4	IE				
C303	TBC	TBC	C2	C3	AWASG - 1	CdeR - 4	KT				
D301	TBC	TBC	D5	D7	HKJC - 1	YLLBC - 1	SLY				
D302	TBC	TBC	D1	D4	CdeR - 1	HBC - 5	CdeR Indoor				
D303	TBC	TBC	D2	D3	CLBC - 2	FC - 3	VP				
E301	TBC	TBC	E5	E7	STSA - 2	ULBSC - 1	SLY				
E302	TBC	TBC	E1	E4	AYFP - 1	KCC - 3	MF				
E303	TBC	TBC	E2	E3	BFC - 1	IRC - 2	TKO				
F301	TBC	TBC	F5	F7	ULBSC - 3	WISC - 1	TCS				
F302	TBC	TBC	F1	F4	BFC - 3	SBSC - 1	TKO				
F303	TBC	TBC	F2	F3	CCC - 2	KCC - 5	CCC Indoor				
G301	TBC	TBC	G5	G7	HKPBC - 4	VLBC - 1	POC				
G302	TBC	TBC	G1	G4	CCC - 1	HKFC - 4	CCC Indoor				
G303	TBC	TBC	G2	G3	CdeR - 5	FC - 5	CdeR Outdoor				
H301	TBC	TBC	H5	H7	HKSAP - 1	YLLBC - 2	YCK				
H302	TBC	TBC	H1	H4	CCC - 3	HKFC - 2	CCC Indoor				
H303	TBC	TBC	H2	H3	FC - 2	HKCC - 3	FC				
I301	TBC	TBC	I5	I7	SBSC - 3	TPLBC - 2	KT				
I302	TBC	TBC	I1	I4	CdeR - 3	HKPBC - 3	CdeR Indoor				
I303	TBC	TBC	I2	I3	HBC - 3	HKCC - 2	TCS				
J301	TBC	TBC	J5	J7	KBGC - 1	TMSA - 3	KBGC				
J302	TBC	TBC	J1	J4	CdeR - 2	GLBC - 3	CdeR Outdoor				
J303	TBC	TBC	J2	J3	ELBC - 1	FC - 7	SLY				
K301	TBC	TBC	K5	K7	ILBC - 3	TVLBC - 2	VP				
K302	24 April, 2025	14:00	K1	K4	FC - 6	HKPBC - 1	FC				
K303	TBC	TBC	K2	K3	GBLBC - 1	HKFC - 3	IE				
L301	TBC	TBC	L5	L7	KCC - 4	TVLBC - 1	KCC				
L302	TBC	TBC	L1	L4	CLBC - 1	KBGC - 3	VP				
L303	TBC	TBC	L2	L3	FC - 1	FPLBA - 1	FC				
M301	10 April, 2025	14:30	M5	M7	KCC - 1	ULBSC - 2	KCC				
M302	TBC	TBC	M1	M4	CdeR - 6	HKFC - 1	CdeR Indoor				
M303	TBC	TBC	M2	M3	ELBC - 2	FC - 4	TKO				
N301	TBC	TBC	N5	N7	SBIA - 1	BYE	VP				

# Weekday Fours Competition 2025-2026

## Fixture

1. Winner must notify results to LBA Office by email or fax by 12:00 noon on the day following the match.

2. All matches must start on time unless otherwise agreed by the opponents and allowed by the Bye-laws.

N302	TBC	TBC	N1	N4	CCC - 5	KCC - 2	CCC Indoor				
N303	TBC	TBC	N2	N3	HKCC - 1	HKPBC - 6	HKCC				
O301	TBC	TBC	O5	O7	HKFC - 5	BYE	HKFC Indoor				
O302	TBC	TBC	O1	O4	CCC - 4	HBC - 2	CCC Indoor				
O303	TBC	TBC	O2	O3	CdeR - 8	GLBC - 1	CdeR Indoor				
P301	TBC	TBC	P5	P7	TPLBC - 3	BYE	TP				
P302	TBC	TBC	P1	P4	FC - 8	STSA - 3	FC				
P303	TBC	TBC	P2	P3	GBLBC - 2	KBGC - 2	IE				

# Weekday Fours Competition 2025-2026

## Fixture

1. Winner must notify results to LBA Office by email or fax by 12:00 noon on the day following the match.

2. All matches must start on time unless otherwise agreed by the opponents and allowed by the Bye-laws.

Round 4 Competition Deadline: 2nd July, 2025

Ref	Played Date	Played Time	Home Code	Away Code	Home Team	Away Team	Venue	Home Team Substitute Player	Away Team Substitute Player	Home Score	Away Score
A401	TBC	TBC	A5	A1	TPLBC - 1	ABC - 1	TP				
A402	TBC	TBC	A4	A2	HKPBC - 2	CdeR - 7	POC				
A403	TBC	TBC	A6	A7	SBIA - 2	VLBC - 2	MF				
B401	TBC	TBC	B5	B1	TMSA - 2	BFC - 2	WS				
B402	TBC	TBC	B4	B2	SBSC - 2	HBC - 1	KT				
B403	TBC	TBC	B6	B7	HKPBC - 5	YLLBC - 3	POC				
C401	TBC	TBC	C5	C1	KBGC - 4	ABC - 2	KBGC				
C402	TBC	TBC	C4	C2	HBC - 4	AWASG - 1	KT				
C403	TBC	TBC	C6	C7	SBSC - 4	USRC - 2	KT				
D401	TBC	TBC	D5	D1	HKJC - 1	CdeR - 1	SLY				
D402	TBC	TBC	D4	D2	HBC - 5	CLBC - 2	TKO				
D403	TBC	TBC	D6	D7	ILBC - 1	YLLBC - 1	IE				
E401	TBC	TBC	E5	E1	STSA - 2	AYFP - 1	SLY				
E402	TBC	TBC	E4	E2	KCC - 3	BFC - 1	KCC				
E403	TBC	TBC	E6	E7	TPLBC - 4	ULBSC - 1	TP				
F401	TBC	TBC	F5	F1	ULBSC - 3	BFC - 3	TCS				
F402	TBC	TBC	F4	F2	SBSC - 1	CCC - 2	KT				
F403	TBC	TBC	F6	F7	USRC - 1	WISC - 1	USRC				
G401	TBC	TBC	G5	G1	HKPBC - 4	CCC - 1	POC				
G402	TBC	TBC	G4	G2	HKFC - 4	CdeR - 5	HKFC Indoor				
G403	TBC	TBC	G6	G7	ILBC - 2	VLBC - 1	KT				
H401	TBC	TBC	H5	H1	HKSAP - 1	CCC - 3	YCK				
H402	TBC	TBC	H4	H2	HKFC - 2	FC - 2	HKFC Indoor				
H403	TBC	TBC	H6	H7	TKOBC - 3	YLLBC - 2	TKO				
I401	TBC	TBC	I5	I1	SBSC - 3	CdeR - 3	KT				
I402	TBC	TBC	I4	I2	HKPBC - 3	HBC - 3	PSRC				
I403	TBC	TBC	I6	I7	TMSA - 1	TPLBC - 2	WS				
J401	TBC	TBC	J5	J1	KBGC - 1	CdeR - 2	KBGC				
J402	TBC	TBC	J4	J2	GLBC - 3	ELBC - 1	SLY				
J403	TBC	TBC	J6	J7	TKOBC - 4	TMSA - 3	TKO				
K401	TBC	TBC	K5	K1	ILBC - 3	FC - 6	VP				
K402	TBC	TBC	K4	K2	HKPBC - 1	GBLBC - 1	POC				
K403	TBC	TBC	K6	K7	IRC - 3	TVLBC - 2	IRC				
L401	TBC	TBC	L5	L1	KCC - 4	CLBC - 1	KCC				
L402	TBC	TBC	L4	L2	KBGC - 3	FC - 1	KBGC				
L403	TBC	TBC	L6	L7	LCN - 1	TVLBC - 1	TKO				
M401	TBC	TBC	M5	M1	KCC - 1	CdeR - 6	KCC				
M402	TBC	TBC	M4	M2	HKFC - 1	ELBC - 2	HKFC Indoor				
M403	TBC	TBC	M6	M7	TKOBC - 2	ULBSC - 2	TKO				
N401	TBC	TBC	N5	N1	SBIA - 1	CCC - 5	VP				

# Weekday Fours Competition 2025-2026

## Fixture

1. Winner must notify results to LBA Office by email or fax by 12:00 noon on the day following the match.

2. All matches must start on time unless otherwise agreed by the opponents and allowed by the Bye-laws.

N402	TBC	TBC	N4	N2	KCC - 2	HKCC - 1	KCC				
N403	TBC	TBC	N6	N7	STSA - 1	BYE	SLY				
O401	TBC	TBC	O5	O1	HKFC - 5	CCC - 4	HKFC Indoor				
O402	TBC	TBC	O4	O2	HBC - 2	CdeR - 8	TKO				
O403	TBC	TBC	O6	O7	TKOBC - 1	BYE	TKO				
P401	TBC	TBC	P5	P1	TPLBC - 3	FC - 8	TP				
P402	TBC	TBC	P4	P2	STSA - 3	GBLBC - 2	SLY				
P403	TBC	TBC	P6	P7	USRC - 3	BYE	USRC				

# Weekday Fours Competition 2025-2026

## Fixture

1. Winner must notify results to LBA Office by email or fax by 12:00 noon on the day following the match.
2. All matches must start on time unless otherwise agreed by the opponents and allowed by the Bye-laws.

Round 5 Competition Deadline: 30th July, 2025

Ref	Played Date	Played Time	Home Code	Away Code	Home Team	Away Team	Venue	Home Team Substitute Player	Away Team Substitute Player	Home Score	Away Score
A501	TBC	TBC	A6	A1	SBIA - 2	ABC - 1	MF				
A502	TBC	TBC	A2	A5	CdeR - 7	TPLBC - 1	CdeR Indoor				
A503	TBC	TBC	A3	A4	GLBC - 2	HKPBC - 2	SLY				
B501	TBC	TBC	B6	B1	HKPBC - 5	BFC - 2	POC				
B502	TBC	TBC	B2	B5	HBC - 1	TMSA - 2	TKO				
B503	TBC	TBC	B3	B4	IRC - 1	SBSC - 2	IRC				
C501	TBC	TBC	C6	C1	SBSC - 4	ABC - 2	KT				
C502	TBC	TBC	C2	C5	AWASG - 1	KBGC - 4	KT				
C503	TBC	TBC	C3	C4	CdeR - 4	HBC - 4	CdeR Indoor				
D501	TBC	TBC	D6	D1	ILBC - 1	CdeR - 1	IE				
D502	TBC	TBC	D2	D5	CLBC - 2	HKJC - 1	VP				
D503	TBC	TBC	D3	D4	FC - 3	HBC - 5	FC				
E501	TBC	TBC	E6	E1	TPLBC - 4	AYFP - 1	TP				
E502	TBC	TBC	E2	E5	BFC - 1	STSA - 2	TKO				
E503	4 June, 2025	14:30	E3	E4	IRC - 2	KCC - 3	IRC				
F501	TBC	TBC	F6	F1	USRC - 1	BFC - 3	USRC				
F502	TBC	TBC	F2	F5	CCC - 2	ULBSC - 3	CCC Indoor				
F503	TBC	TBC	F3	F4	KCC - 5	SBSC - 1	KCC				
G501	TBC	TBC	G6	G1	ILBC - 2	CCC - 1	KT				
G502	TBC	TBC	G2	G5	CdeR - 5	HKPBC - 4	CdeR Outdoor				
G503	TBC	TBC	G3	G4	FC - 5	HKFC - 4	FC				
H501	TBC	TBC	H6	H1	TKOBC - 3	CCC - 3	TKO				
H502	TBC	TBC	H2	H5	FC - 2	HKSAP - 1	FC				
H503	TBC	TBC	H3	H4	HKCC - 3	HKFC - 2	HKCC				
I501	TBC	TBC	I6	I1	TMSA - 1	CdeR - 3	WS				
I502	TBC	TBC	I2	I5	HBC - 3	SBSC - 3	TCS				
I503	TBC	TBC	I3	I4	HKCC - 2	HKPBC - 3	HKCC				
J501	TBC	TBC	J6	J1	TKOBC - 4	CdeR - 2	TKO				
J502	TBC	TBC	J2	J5	ELBC - 1	KBGC - 1	SLY				
J503	TBC	TBC	J3	J4	FC - 7	GLBC - 3	FC				
K501	TBC	TBC	K6	K1	IRC - 3	FC - 6	IRC				
K502	TBC	TBC	K2	K5	GBLBC - 1	ILBC - 3	IE				
K503	TBC	TBC	K3	K4	HKFC - 3	HKPBC - 1	HKFC Indoor				
L501	TBC	TBC	L6	L1	LCN - 1	CLBC - 1	TKO				
L502	TBC	TBC	L2	L5	FC - 1	KCC - 4	FC				
L503	TBC	TBC	L3	L4	FPLBA - 1	KBGC - 3	YCK				
M501	TBC	TBC	M6	M1	TKOBC - 2	CdeR - 6	TKO				
M502	TBC	TBC	M2	M5	ELBC - 2	KCC - 1	TKO				
M503	TBC	TBC	M3	M4	FC - 4	HKFC - 1	FC				
N501	TBC	TBC	N6	N1	STSA - 1	CCC - 5	SLY				

# Weekday Fours Competition 2025-2026

## Fixture

1. Winner must notify results to LBA Office by email or fax by 12:00 noon on the day following the match.

2. All matches must start on time unless otherwise agreed by the opponents and allowed by the Bye-laws.

N502	TBC	TBC	N2	N5	HKCC - 1	SBIA - 1	HKCC				
N503	TBC	TBC	N3	N4	HKPBC - 6	KCC - 2	POC				
O501	TBC	TBC	O6	O1	TKOBC - 1	CCC - 4	TKO				
O502	TBC	TBC	O2	O5	CdeR - 8	HKFC - 5	CdeR Indoor				
O503	TBC	TBC	O3	O4	GLBC - 1	HBC - 2	SLY				
P501	TBC	TBC	P6	P1	USRC - 3	FC - 8	USRC				
P502	TBC	TBC	P2	P5	GBLBC - 2	TPLBC - 3	IE				
P503	TBC	TBC	P3	P4	KBGC - 2	STSA - 3	KBGC				

# Weekday Fours Competition 2025-2026

## Fixture

1. Winner must notify results to LBA Office by email or fax by 12:00 noon on the day following the match.
2. All matches must start on time unless otherwise agreed by the opponents and allowed by the Bye-laws.

Round 6 Competition Deadline: 27th August, 2025

Ref	Played Date	Played Time	Home Code	Away Code	Home Team	Away Team	Venue	Home Team Substitute Player	Away Team Substitute Player	Home Score	Away Score
A601	TBC	TBC	A2	A6	CdeR - 7	SBIA - 2	CdeR Indoor				
A602	TBC	TBC	A3	A5	GLBC - 2	TPLBC - 1	SLY				
A603	TBC	TBC	A7	A1	VLBC - 2	ABC - 1	VP				
B601	TBC	TBC	B2	B6	HBC - 1	HKPBC - 5	TKO				
B602	26 March, 2025	14:30	B3	B5	IRC - 1	TMSA - 2	IRC			13	16
B603	TBC	TBC	B7	B1	YLLBC - 3	BFC - 2	YCK				
C601	TBC	TBC	C2	C6	AWASG - 1	SBSC - 4	KT				
C602	TBC	TBC	C3	C5	CdeR - 4	KBGC - 4	CdeR Indoor				
C603	TBC	TBC	C7	C1	USRC - 2	ABC - 2	MF				
D601	TBC	TBC	D2	D6	CLBC - 2	ILBC - 1	VP				
D602	TBC	TBC	D3	D5	FC - 3	HKJC - 1	FC				
D603	TBC	TBC	D7	D1	YLLBC - 1	CdeR - 1	YCK				
E601	TBC	TBC	E2	E6	BFC - 1	TPLBC - 4	TKO				
E602	TBC	TBC	E3	E5	IRC - 2	STSA - 2	IRC				
E603	TBC	TBC	E7	E1	ULBSC - 1	AYFP - 1	VP				
F601	TBC	TBC	F2	F6	CCC - 2	USRC - 1	CCC Indoor				
F602	TBC	TBC	F3	F5	KCC - 5	ULBSC - 3	KCC				
F603	TBC	TBC	F7	F1	WISC - 1	BFC - 3	KT				
G601	TBC	TBC	G2	G6	CdeR - 5	ILBC - 2	CdeR Outdoor				
G602	TBC	TBC	G3	G5	FC - 5	HKPBC - 4	FC				
G603	TBC	TBC	G7	G1	VLBC - 1	CCC - 1	VP				
H601	TBC	TBC	H2	H6	FC - 2	TKOBC - 3	FC				
H602	TBC	TBC	H3	H5	HKCC - 3	HKSAP - 1	HKCC				
H603	TBC	TBC	H7	H1	YLLBC - 2	CCC - 3	YCK				
I601	TBC	TBC	I2	I6	HBC - 3	TMSA - 1	TCS				
I602	TBC	TBC	I3	I5	HKCC - 2	SBSC - 3	HKCC				
I603	TBC	TBC	I7	I1	TPLBC - 2	CdeR - 3	TP				
J601	TBC	TBC	J2	J6	ELBC - 1	TKOBC - 4	SLY				
J602	TBC	TBC	J3	J5	FC - 7	KBGC - 1	FC				
J603	TBC	TBC	J7	J1	TMSA - 3	CdeR - 2	WS				
K601	TBC	TBC	K2	K6	GBLBC - 1	IRC - 3	IE				
K602	TBC	TBC	K3	K5	HKFC - 3	ILBC - 3	HKFC Indoor				
K603	TBC	TBC	K7	K1	TVLBC - 2	FC - 6	VP				
L601	TBC	TBC	L2	L6	FC - 1	LCN - 1	FC				
L602	TBC	TBC	L3	L5	FPLBA - 1	KCC - 4	YCK				
L603	TBC	TBC	L7	L1	TVLBC - 1	CLBC - 1	VP				
M601	TBC	TBC	M2	M6	ELBC - 2	TKOBC - 2	TKO				
M602	TBC	TBC	M3	M5	FC - 4	KCC - 1	FC				
M603	TBC	TBC	M7	M1	ULBSC - 2	CdeR - 6	TCS				
N601	TBC	TBC	N2	N6	HKCC - 1	STSA - 1	HKCC				

# Weekday Fours Competition 2025-2026

## Fixture

1. Winner must notify results to LBA Office by email or fax by 12:00 noon on the day following the match.

2. All matches must start on time unless otherwise agreed by the opponents and allowed by the Bye-laws.

N602	TBC	TBC	N3	N5	HKPBC - 6	SBIA - 1	POC				
N603	TBC	TBC	N7	N1	BYE	CCC - 5					
O601	TBC	TBC	O2	O6	CdeR - 8	TKOBC - 1	CdeR Indoor				
O602	TBC	TBC	O3	O5	GLBC - 1	HKFC - 5	SLY				
O603	TBC	TBC	O7	O1	BYE	CCC - 4					
P601	TBC	TBC	P2	P6	GBLBC - 2	USRC - 3	IE				
P602	TBC	TBC	P3	P5	KBGC - 2	TPLBC - 3	KBGC				
P603	TBC	TBC	P7	P1	BYE	FC - 8					

# Weekday Fours Competition 2025-2026

## Fixture

1. Winner must notify results to LBA Office by email or fax by 12:00 noon on the day following the match.
2. All matches must start on time unless otherwise agreed by the opponents and allowed by the Bye-laws.

Round 7 Competition Deadline: 24th Septembr, 2025

Ref	Played Date	Played Time	Home Code	Away Code	Home Team	Away Team	Venue	Home Team Substitute Player	Away Team Substitute Player	Home Score	Away Score
A701	TBC	TBC	A4	A5	HKPBC - 2	TPLBC - 1	POC				
A702	TBC	TBC	A7	A2	VLBC - 2	CdeR - 7	VP				
A703	TBC	TBC	A6	A3	SBIA - 2	GLBC - 2	MF				
B701	TBC	TBC	B4	B5	SBSC - 2	TMSA - 2	KT				
B702	TBC	TBC	B7	B2	YLLBC - 3	HBC - 1	YCK				
B703	TBC	TBC	B6	B3	HKPBC - 5	IRC - 1	POC				
C701	TBC	TBC	C4	C5	HBC - 4	KBGC - 4	KT				
C702	TBC	TBC	C7	C2	USRC - 2	AWASG - 1	MF				
C703	TBC	TBC	C6	C3	SBSC - 4	CdeR - 4	KT				
D701	TBC	TBC	D4	D5	HBC - 5	HKJC - 1	TKO				
D702	TBC	TBC	D7	D2	YLLBC - 1	CLBC - 2	YCK				
D703	TBC	TBC	D6	D3	ILBC - 1	FC - 3	IE				
E701	TBC	TBC	E4	E5	KCC - 3	STSA - 2	KCC				
E702	TBC	TBC	E7	E2	ULBSC - 1	BFC - 1	VP				
E703	TBC	TBC	E6	E3	TPLBC - 4	IRC - 2	TP				
F701	TBC	TBC	F4	F5	SBSC - 1	ULBSC - 3	KT				
F702	TBC	TBC	F7	F2	WISC - 1	CCC - 2	KT				
F703	TBC	TBC	F6	F3	USRC - 1	KCC - 5	USRC				
G701	TBC	TBC	G4	G5	HKFC - 4	HKPBC - 4	HKFC Indoor				
G702	TBC	TBC	G7	G2	VLBC - 1	CdeR - 5	VP				
G703	TBC	TBC	G6	G3	ILBC - 2	FC - 5	KT				
H701	TBC	TBC	H4	H5	HKFC - 2	HKSAP - 1	HKFC Indoor				
H702	TBC	TBC	H7	H2	YLLBC - 2	FC - 2	YCK				
H703	TBC	TBC	H6	H3	TKOBC - 3	HKCC - 3	TKO				
I701	TBC	TBC	I4	I5	HKPBC - 3	SBSC - 3	PSRC				
I702	TBC	TBC	I7	I2	TPLBC - 2	HBC - 3	TP				
I703	TBC	TBC	I6	I3	TMSA - 1	HKCC - 2	WS				
J701	TBC	TBC	J4	J5	GLBC - 3	KBGC - 1	SLY				
J702	TBC	TBC	J7	J2	TMSA - 3	ELBC - 1	WS				
J703	TBC	TBC	J6	J3	TKOBC - 4	FC - 7	TKO				
K701	TBC	TBC	K4	K5	HKPBC - 1	ILBC - 3	POC				
K702	TBC	TBC	K7	K2	TVLBC - 2	GBLBC - 1	VP				
K703	TBC	TBC	K6	K3	IRC - 3	HKFC - 3	IRC				
L701	13 Mar, 2025	14:30	L4	L5	KBGC - 3	KCC - 4	KBGC				
L702	TBC	TBC	L7	L2	TVLBC - 1	FC - 1	VP				
L703	TBC	TBC	L6	L3	LCN - 1	FPLBA - 1	TKO				
M701	TBC	TBC	M4	M5	HKFC - 1	KCC - 1	HKFC Indoor				
M702	TBC	TBC	M7	M2	ULBSC - 2	ELBC - 2	TCS				
M703	TBC	TBC	M6	M3	TKOBC - 2	FC - 4	TKO				
N701	TBC	TBC	N4	N5	KCC - 2	SBIA - 1	KCC				

# Weekday Fours Competition 2025-2026

## Fixture

1. Winner must notify results to LBA Office by email or fax by 12:00 noon on the day following the match.

2. All matches must start on time unless otherwise agreed by the opponents and allowed by the Bye-laws.

N702	TBC	TBC	N7	N2	BYE	HKCC - 1					
N703	TBC	TBC	N6	N3	STSA - 1	HKPBC - 6	SLY				
O701	TBC	TBC	O4	O5	HBC - 2	HKFC - 5	TKO				
O702	TBC	TBC	O7	O2	BYE	CdeR - 8					
O703	TBC	TBC	O6	O3	TKOBC - 1	GLBC - 1	TKO				
P701	TBC	TBC	P4	P5	STSA - 3	TPLBC - 3	SLY				
P702	TBC	TBC	P7	P2	BYE	GBLBC - 2					
P703	TBC	TBC	P6	P3	USRC - 3	KBGC - 2	USRC				

# LAWN BOWLS ASSOCIATION OF HONG KONG, CHINA

## Weekday Fours Competition 2025-2026

### Grouping

Group A

A1	ABC - 1
A2	CdeR - 7
A3	GLBC - 2
A4	HKPBC - 2
A5	TPLBC - 1
A6	SBIA - 2
A7	VLBC - 2

Group B

B1	BFC - 2
B2	HBC - 1
B3	IRC - 1
B4	SBSC - 2
B5	TMSA - 2
B6	HKPBC - 5
B7	YLLBC - 3

Group C

C1	ABC - 2
C2	AWASG - 1
C3	CdeR - 4
C4	HBC - 4
C5	KBGC - 4
C6	SBSC - 4
C7	USRC - 2

Group D

D1	CdeR - 1
D2	CLBC - 2
D3	FC - 3
D4	HBC - 5
D5	HKJC - 1
D6	ILBC - 1
D7	YLLBC - 1

Group E

E1	AYFP - 1
E2	BFC - 1
E3	IRC - 2
E4	KCC - 3
E5	STSA - 2
E6	TPLBC - 4
E7	ULBSC - 1

Group F

F1	BFC - 3
F2	CCC - 2
F3	KCC - 5
F4	SBSC - 1
F5	ULBSC - 3
F6	USRC - 1
F7	WISC - 1

Group G

G1	CCC - 1
G2	CdeR - 5
G3	FC - 5
G4	HKFC - 4
G5	HKPBC - 4
G6	ILBC - 2
G7	VLBC - 1

Group H

H1	CCC - 3
H2	FC - 2
H3	HKCC - 3
H4	HKFC - 2
H5	HKSAP - 1
H6	TKOBC - 3
H7	YLLBC - 2

Group I

I1	CdeR - 3
I2	HBC - 3
I3	HKCC - 2
I4	HKPBC - 3
I5	SBSC - 3
I6	TMSA - 1
I7	TPLBC - 2

Group J

J1	CdeR - 2
J2	ELBC - 1
J3	FC - 7
J4	GLBC - 3
J5	KBGC - 1
J6	TKOBC - 4
J7	TMSA - 3

Group K

K1	FC - 6
K2	GBLBC - 1
K3	HKFC - 3
K4	HKPBC - 1
K5	ILBC - 3
K6	IRC - 3
K7	TVLBC - 2

Group L

L1	CLBC - 1
L2	FC - 1
L3	FPLBA - 1
L4	KBGC - 3
L5	KCC - 4
L6	LCN - 1
L7	TVLBC - 1

Group M

M1	CdeR - 6
M2	ELBC - 2
M3	FC - 4
M4	HKFC - 1
M5	KCC - 1
M6	TKOBC - 2
M7	ULBSC - 2

Group N

N1	CCC - 5
N2	HKCC - 1
N3	HKPBC - 6
N4	KCC - 2
N5	SBIA - 1
N6	STSA - 1
N7	BYE

Group O

O1	CCC - 4
O2	CdeR - 8
O3	GLBC - 1
O4	HBC - 2
O5	HKFC - 5
O6	TKOBC - 1
O7	BYE

Group P

P1	FC - 8
P2	GBLBC - 2
P3	KBGC - 2
P4	STSA - 3
P5	TPLBC - 3
P6	USRC - 3
P7	BYE

# LAWN BOWLS ASSOCIATION OF HONG KONG, CHINA

## Weekday Fours Competition 2025-2026

### Schedule

Updated on 17 Feb, 2025

Round	Match 1	Match 2	Match 3
Round 1	Team 1 v Team 2	Team 4 v Team 6	Team 3 v Team 7
Round 2	<a href="#">Team 7 v Team 4</a>	Team 1 v Team 3	Team 5 v Team 6
Round 3	Team 5 v Team 7	Team 1 v Team 4	Team 2 v Team 3
Round 4	<a href="#">Team 5 v Team 1</a>	<a href="#">Team 4 v Team 2</a>	Team 6 v Team 7
Round 5	<a href="#">Team 6 v Team 1</a>	Team 2 v Team 5	Team 3 v Team 4
Round 6	Team 2 v Team 6	Team 3 v Team 5	<a href="#">Team 7 v Team 1</a>
Round 7	Team 4 v Team 5	<a href="#">Team 7 v Team 2</a>	<a href="#">Team 6 v Team 3</a>

Round	Submission Deadline	Competition Deadline
Round 1	5th March, 2025	19th March, 2025
Round 2	9th April, 2025	23th April, 2025
Round 3	14th May, 2025	28th May, 2025
Round 4	18th June, 2025	2nd July, 2025
Round 5	16th July, 2025	30th July, 2025
Round 6	13th August, 2025	27th August, 2025
Round 7	10th Septembr, 2025	24th Septembr, 2025
Top 32	1st October, 2025	15th October, 2025
Top 16	22nd October, 2025	5th November, 2025
Quarter Finals	12th November, 2025	26th November, 2025
Semi Finals	N/A	10th December, 2025

# Weekday Fours Competition 2025-2026

## Condition of play

### Arrangement of Match Date and Time

- 1 Players are required to mutually agree on the date and time of a match with their opponents and submit the same to the LBA by the deadline . **Club Convenors are provided with a telephone list for contact purpose of this event only and further forwarding is not allowed.** LBA may appoint the match date and time if no submission is received and fail to complete a match before the completion deadline will result in disqualifications.
- 2 Any rescheduled game shall play in any weekday afternoon (Mon to Fri) and NO NIGHT (start the game after 1800 hrs)/WEEKEND (Sat/Sun) GAME .

### Rules

- 1 Two bowls per player and 15 ends for each game.
- 2 All 15 ends need to be completed in the Round Robin stage.
- 3 Burnt end to be replayed.
- 4 Allow a maximum of 2 substitutes with at least 2 original players in each match. The original player will not lose their place in the team despite having the same substitutes playing more than once for the team. Players and Substitutes cannot play for other teams. Substitutes cannot play in the skip position.
- 5 Games of each round must be completed before the set deadline.

### Format

- 1 6 teams or 7 teams per group.
- 2 Teams in any gender or combination are allowed.
- 3 Two game points for a win and one point for a tie in Round Robin. In the case of a walk-over, two points and 5 shots will be awarded to the opponents.

Each group will be ranked in the order of:-

- 4 a) Higher number of Game Points;  
b) Higher number of Shots Difference (Total Shots For minus Total Shots Against);  
c) Higher number of Shots For;  
d) Toss of coin.
- 5 Top 2 teams of each group will qualify for the Knock-out stage in the 2nd half of the season. In the event of a tied match in the Knock-out stage, an extra end will be played.

# LAWN BOWLS ASSOCIATION OF HONG KONG, CHINA

## Weekday Fours Competition 2025-2026

1. Two bowls per player, 15 ends
2. Burnt end to be re-played.
3. Winner must notify results to LBA Office by email (competition@hkiba.org) or fax (2577 5621) by 12:00 noon on the day following the match.
4. All matches must start on time unless otherwise agreed by the opponents and allowed by the Bye-laws.
5. LBA Office must be notified of any substitution prior to a match.

### Top32 Competition Deadline: 15th October, 2025

Ref No.	Lead	Second	Third	Skip	Club	Score	Vs	Score	Lead	Second	Third	Skip	Club	Venue
801	Winner of Group A						vs		Runner up of Group P					
802	Winner of Group B						vs		Runner up of Group O					
803	Winner of Group C						vs		Runner up of Group N					
804	Winner of Group D						vs		Runner up of Group M					
805	Winner of Group E						vs		Runner up of Group L					
806	Winner of Group F						vs		Runner up of Group K					
807	Winner of Group G						vs		Runner up of Group J					
808	Winner of Group H						vs		Runner up of Group I					
809	Winner of Group I						vs		Runner up of Group H					
810	Winner of Group J						vs		Runner up of Group G					
811	Winner of Group K						vs		Runner up of Group F					
812	Winner of Group L						vs		Runner up of Group E					
813	Winner of Group M						vs		Runner up of Group D					
814	Winner of Group N						vs		Runner up of Group C					
815	Winner of Group O						vs		Runner up of Group B					
816	Winner of Group P						vs		Runner up of Group A					

### Top 16 Competition Deadline: 5th November, 2025

Ref No.	Lead	Second	Third	Skip	Club	Score	Vs	Score	Lead	Second	Third	Skip	Club	Venue
901	W / O 801						vs		W / O 802					
902	W / O 803						vs		W / O 804					
903	W / O 805						vs		W / O 806					
904	W / O 807						vs		W / O 808					
905	W / O 809						vs		W / O 810					
906	W / O 811						vs		W / O 812					
907	W / O 813						vs		W / O 814					
908	W / O 815						vs		W / O 816					

### Quarter Finals Competition Deadline: 26th November, 2025

Ref No.	Lead	Second	Third	Skip	Club	Score	Vs	Score	Lead	Second	Third	Skip	Club	Venue
QF 1	W / O 901						vs		W / O 902					
QF 2	W / O 903						vs		W / O 904					
QF 3	W / O 905						vs		W / O 906					
QF 4	W / O 907						vs		W / O 908					

### Semi Finals 3pm, 10th December, 2025 (Provisional)

Ref No.	Lead	Second	Third	Skip	Club	Score	Vs	Score	Lead	Second	Third	Skip	Club	Venue
SF 1	W / O QF 1						vs		W / O QF 2					
SF 2	W / O QF 3						vs		W / O QF 4					

### Final 11 January, 2026 (Sun) (Provisional)

Ref No.	Lead	Second	Third	Skip	Club	Score	Vs	Score	Lead	Second	Third	Skip	Club	Venue
Final	W / O SF 1						vs		W / O SF 2					

**A**

	ABC - 1			CdeR - 7			GLBC - 2			HKPBC - 2			TPLBC - 1			SBIA - 2			VLBC - 2			Pts	For	Ag	Dif		
	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag						
A1	ABC - 1			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
A2	CdeR - 7						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
A3	GLBC - 2									0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
A4	HKPBC - 2												0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
A5	TPLBC - 1															0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
A6	SBIA - 2																		0	0	0	0	0	0	0	0	0
A7	VLBC - 2																					0	0	0	0	0	0
																						0	0	0	0	0	0

**B**

	BFC - 2			HBC - 1			IRC - 1			SBSC - 2			TMSA - 2			HKPBC - 5			YLLBC - 3			Pts	For	Ag	Dif		
	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag						
B1	BFC - 2			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
B2	HBC - 1						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
B3	IRC - 1									0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
B4	SBSC - 2												0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
B5	TMSA - 2															0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
B6	HKPBC - 5																		0	0	0	0	0	0	0	0	0
B7	YLLBC - 3																					0	0	0	0	0	0
																						0	0	0	0	0	0

**C**

	ABC - 2			AWASG - 1			CdeR - 4			HBC - 4			KBGC - 4			SBSC - 4			USRC - 2			Pts	For	Ag	Dif		
	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag						
C1	ABC - 2			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
C2	AWASG - 1						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
C3	CdeR - 4									0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
C4	HBC - 4												0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
C5	KBGC - 4															0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
C6	SBSC - 4																		0	0	0	0	0	0	0	0	0
C7	USRC - 2																					0	0	0	0	0	0
																						0	0	0	0	0	0

**D**

	CdeR - 1			CLBC - 2			FC - 3			HBC - 5			HKJC - 1			ILBC - 1			YLLBC - 1			Pts	For	Ag	Dif		
	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag						
D1	CdeR - 1			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
D2	CLBC - 2						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
D3	FC - 3									0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
D4	HBC - 5												0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
D5	HKJC - 1															0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
D6	ILBC - 1																		0	0	0	0	0	0	0	0	0
D7	YLLBC - 1																					0	0	0	0	0	0
																						0	0	0	0	0	0

**E**

	AYFP - 1			BFC - 1			IRC - 2			KCC - 3			STSA - 2			TPLBC - 4			ULBSC - 1			Pts	For	Ag	Dif		
	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag						
E1	AYFP - 1			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
E2	BFC - 1						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
E3	IRC - 2									0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
E4	KCC - 3												0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
E5	STSA - 2															0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
E6	TPLBC - 4																		0	0	0	0	0	0	0	0	0
E7	ULBSC - 1																					0	0	0	0	0	0
																						0	0	0	0	0	0

**F**

	BFC - 3			CCC - 2			KCC - 5			SBSC - 1			ULBSC - 3			USRC - 1			WISC - 1			Pts	For	Ag	Dif		
	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag						
F1	BFC - 3			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
F2	CCC - 2						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
F3	KCC - 5									0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
F4	SBSC - 1												0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
F5	ULBSC - 3																		0	0	0	0	0	0	0	0	0
F6	USRC - 1																					0	0	0	0	0	0
F7	WISC - 1																					0	0	0	0	0	0
																						0	0	0	0	0	0

G	CCC - 1			CdeR - 5			FC - 5			HKFC - 4			HKPBC - 4			ILBC - 2			VLBC - 1			Pts	For	Ag	Dif	
	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag					
G1	CCC - 1				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
G2	CdeR - 5							0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
G3	FC - 5										0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
G4	HKFC - 4													0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
G5	HKPBC - 4																0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
G6	ILBC - 2																			0	0	0	0	0	0	0
G7	VLBC - 1																						0	0	0	0
																						0	0	0	0	

H	CCC - 3			FC - 2			HKCC - 3			HKFC - 2			HKSAP - 1			TKOBC - 3			YLLBC - 2			Pts	For	Ag	Dif	
	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag					
H1	CCC - 3				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
H2	FC - 2							0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
H3	HKCC - 3										0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
H4	HKFC - 2													0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
H5	HKSAP - 1																0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
H6	TKOBC - 3																			0	0	0	0	0	0	0
H7	YLLBC - 2																						0	0	0	0
																						0	0	0	0	

I	CdeR - 3			HBC - 3			HKCC - 2			HKPBC - 3			SBSC - 3			TMSA - 1			TPLBC - 2			Pts	For	Ag	Dif	
	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag					
I1	CdeR - 3				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
I2	HBC - 3							0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
I3	HKCC - 2										0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
I4	HKPBC - 3													0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
I5	SBSC - 3																0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
I6	TMSA - 1																			0	0	0	0	0	0	0
I7	TPLBC - 2																						0	0	0	0
																						0	0	0	0	

J	CdeR - 2			ELBC - 1			FC - 7			GLBC - 3			KBGC - 1			TKOBC - 4			TMSA - 3			Pts	For	Ag	Dif	
	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag					
J1	CdeR - 2				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
J2	ELBC - 1							0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
J3	FC - 7										0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
J4	GLBC - 3													0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
J5	KBGC - 1																0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
J6	TKOBC - 4																			0	0	0	0	0	0	0
J7	TMSA - 3																						0	0	0	0
																						0	0	0	0	

K	FC - 6			GBLBC - 1			HKFC - 3			HKPBC - 1			ILBC - 3			IRC - 3			TVLBC - 2			Pts	For	Ag	Dif	
	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag					
K1	FC - 6				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
K2	GBLBC - 1							0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
K3	HKFC - 3										0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
K4	HKPBC - 1													0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
K5	ILBC - 3																0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
K6	IRC - 3																			0	0	0	0	0	0	0
K7	TVLBC - 2																						0	0	0	0
																						0	0	0	0	

L	CLBC - 1			FC - 1			FPLBA - 1			KBGC - 3			KCC - 4			LCN - 1			TVLBC - 1			Pts	For	Ag	Dif	
	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag					
L1	CLBC - 1				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
L2	FC - 1							0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
L3	FPLBA - 1										0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
L4	KBGC - 3													0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
L5	KCC - 4																0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
L6	LCN - 1																			0	0	0	0	0	0	0
L7	TVLBC - 1																						0	0	0	0
																						0	0	0	0	

M	CdeR - 6			ELBC - 2			FC - 4			HKFC - 1			KCC - 1			TKOBC - 2			ULBSC - 2			Pts	For	Ag	Dif	
	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag					
M1	CdeR - 6				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
M2	ELBC - 2							0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
M3	FC - 4										0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
M4	HKFC - 1													0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
M5	KCC - 1																0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
M6	TKOBC - 2																			0	0	0	0	0	0	0
M7	ULBSC - 2																						0	0	0	0
																					0	0	0	0		

N	CCC - 5			HKCC - 1			HKPBC - 6			KCC - 2			SBIA - 1			STSA - 1			BYE			Pts	For	Ag	Dif	
	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag					
N1	CCC - 5				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
N2	HKCC - 1							0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
N3	HKPBC - 6										0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
N4	KCC - 2													0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
N5	SBIA - 1																0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
N6	STSA - 1																			0	0	0	0	0	0	0
N7	BYE																						0	0	0	0
																					0	0	0	0		

O	CCC - 4			CdeR - 8			GLBC - 1			HBC - 2			HKFC - 5			TKOBC - 1			BYE			Pts	For	Ag	Dif	
	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag					
O1	CCC - 4				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
O2	CdeR - 8							0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
O3	GLBC - 1										0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
O4	HBC - 2													0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
O5	HKFC - 5																0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
O6	TKOBC - 1																			0	0	0	0	0	0	0
O7	BYE																						0	0	0	0
																					0	0	0	0		

P	FC - 8			GBLBC - 2			KBGC - 2			STSA - 3			TPLBC - 3			USRC - 3			BYE			Pts	For	Ag	Dif	
	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag	Pts	For	Ag					
P1	FC - 8				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
P2	GBLBC - 2							0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
P3	KBGC - 2										0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
P4	STSA - 3													0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
P5	TPLBC - 3																0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
P6	USRC - 3																			0	0	0	0	0	0	0
P7	BYE																						0	0	0	0
																					0	0	0	0		

LAWN BOWLS ASSOCIATION OF HONG KONG, CHINA

Weekday Fours Competition 2025

Players List

CLUB	REF	LEAD	TWO	THREE	SKIP	TEAM REF	HOME GREEN
ABC	1	WH LAM	M Y WONG	PATRICK HO	KATE CHEUNG	ABC - 1	IE
ABC	2	RICKY LEUNG	SANDY WONG	SERENA SZETO	K W TON	ABC - 2	IE
AWASG	1	SAMUEL LO	JOE LEUNG	ESTHER MA	FRANCIS MA	AWASG - 1	KT
AYFP	1	N C TANG	Y K WONG	S K TSE	LEO CHOW	AYFP - 1	MF
CCC	1	JIMMY TAM	ALFRED CHENG	JOHN NG	STEPHEN WONG	CCC - 1	CCC Indoor
CCC	2	EDDIE YEUNG	SIMON LAM	ALBERT LO	SUSANNA LO	CCC - 2	CCC Indoor
CCC	3	JENNIFER WAN	ALAN CHUI	VIRGINIA CHUI	DOMINIC CHAN	CCC - 3	CCC Indoor
CCC	4	JORDI LO	DENNIS YIU	BRIAN HO	WILSON MOK	CCC - 4	CCC Indoor
CCC	5	WONG KAR LOK	PLATO POON	RAYMOND SEIT	DENIS LI	CCC - 5	CCC Indoor
BFC	1	FRANCES CHAW	YIU KIN LAM	SIAN HUNG	GEORGE LAW	BFC - 1	TKO
BFC	2	PERCY CHAN	RICKY FUNG	JOHN CHONG	JOE LAI	BFC - 2	SLY
BFC	3	GRACE LAM	ANDY HUI	SIMON YAU	CHRIS TSANG	BFC - 3	TKO
CdeR	1	MAY CHEUNG	HASLA CHOI	YUE TAI MAN	HERMAN CHAN	CdeR - 1	CdeR Indoor
CdeR	2	TOMMY WONG	FLORENCE LEE	LYNDA LO	WALTER LEE	CdeR - 2	CdeR Outdoor
CdeR	3	YOANNE WONG	REX WONG	LOUISE YEUNG	PANG YIU KWAN	CdeR - 3	CdeR Indoor
CdeR	4	AMELIA CHAN	ANDY TANG	WENDY WONG	EDWARD HUNG	CdeR - 4	CdeR Indoor
CdeR	5	T.K. WONG	CHOW KIN HOI	CANDY NG	RAYMOND HO	CdeR - 5	CdeR Outdoor
CdeR	6	B.H. CHOW	PEGGY YU	REGINE LAM	QUEENIE C.K. LAI	CdeR - 6	CdeR Indoor
CdeR	7	HELEN CHAN	SANDRA HO	ANGIE LEUNG	WILLIAM TO	CdeR - 7	CdeR Indoor
CdeR	8	EDNA LAU	AMY KWOK	MANDY LAI	CORA NG	CdeR - 8	CdeR Indoor
CLBC	1	EVA TSANG	SYLVIA HO FY	ANTHONY KAN	EDWARD TSUI	CLBC - 1	VP
CLBC	2	NG TIM BO	AMY LUK	LISA CHUI	JOSEPHINE KWONG	CLBC - 2	VP
ELBC	1	VIVIEN TSANG	HUNG SUK HA	LAI MEI HA	QUEENIE MA	ELBC - 1	SLY
ELBC	2	LOEL HUNG	WANSA WAN	SUNNY WONG	ERIC TO	ELBC - 2	TKO
FC	1	KIT HUI	BARRY LAI	Y Y WONG	POWELL CHENG	FC - 1	FC
FC	2	JAMES HON	CHI HA	JANET CHUNG	MAY CHAN	FC - 2	FC
FC	3	EDDIE SO	CHRISTINA CHUNG	C Y YU	PAUL LEE N H	FC - 3	FC
FC	4	ANKIE KWAN	FION YU	CHENG MAI YUNG	JENNY YAU	FC - 4	FC
FC	5	FANNIE HO	CORINNA CHU	ALVIN LEUNG	WILSON POON	FC - 5	FC
FC	6	CARRIE TAM	ADA LAM	ERIC LAM	BEN KWAN	FC - 6	FC
FC	7	KEN NG	CATHY CHAN	ADEM O B	SYBIL CHONG	FC - 7	FC
FC	8	LAM YUEN LING	PHEOBY CHIU	JOANNE HO	KENT CHAN	FC - 8	FC
FPLBA	1	ANDY LAI	CHRIS CHIK	JOY WONG	EDMEN CHEUNG	FPLBA - 1	YCK
GBLBC	1	MICHAEL YEUNG	JOANNE YIM	BRANDON LAW	HENRY TONG	GBLBC - 1	IE
GBLBC	2	MICHAEL WAN	JOSEPH LEE	SAM LEE	POLLY MAK	GBLBC - 2	IE
GLBC	1	MINA CHAN	MICHAEL WONG MING LEUNG	CHAN YAT SANG	AARON MAN	GLBC - 1	SLY
GLBC	2	TAM WAI KWONG	LOUIS LUK	STEVE CHAN	CHOW HAU CHI	GLBC - 2	SLY
GLBC	3	SHER KWOK KEUNG	DANNY LAM	SA KOH	YAU KA KWONG	GLBC - 3	SLY

# LAWN BOWLS ASSOCIATION OF HONG KONG, CHINA

Weekday Fours Competition 2025

## Players List

CLUB	REF	LEAD	TWO	THREE	SKIP	TEAM REF	HOME GREEN
HBC	1	JOANNE LEUNG	MAY YUEN	APRIL TSANG	JASON LI	HBC - 1	TKO
HBC	2	JOHN LEE	SAMMY LEE	RAYMOND YU	CARMEN CHEUNG	HBC - 2	TKO
HBC	3	CONNIE LO	KAREN CHEUNG	WING LEUNG	CYBILL MAK	HBC - 3	TCS
HBC	4	DAVID FUNG	AIDEN SOU	JACK LAM	LOUIE SUEN	HBC - 4	KT
HBC	5	K W LEUNG	H P TING	W C SZETO	ANGEL MAN	HBC - 5	TKO
HKCC	1	ALAN OLSSON	ERIC CHOI	IRENE CHOW	JUNE OLSSON	HKCC - 1	HKCC
HKCC	2	EVA KAN	MICHAEL CHING	RICKI LI	RHODA LAW	HKCC - 2	HKCC
HKCC	3	ELLEN HEVICON	ANDREW MACK	DANNY LEUNG	BRANDON SZETO	HKCC - 3	HKCC
HKFC	1	EDMOND CHAN	STEPHEN CHAN	STANLEY LUK	PHILIP CHAN	HKFC - 1	HKFC Indoor
HKFC	2	GRACE CHU	WALTER KWOK	PHYLLIS WONG	WAGNER CHAN	HKFC - 2	HKFC Indoor
HKFC	3	GERRY YIM	LITA LEE	ARTHUR YIU	JOHNNY TSANG	HKFC - 3	HKFC Indoor
HKFC	4	PEGGY FAI	EMMIE WONG	FRANKIE SIU	TERENCE LEE	HKFC - 4	HKFC Indoor
HKFC	5	STEPHANIE LI	JOLENE CHENG	DANIEL CHENG	PRISCILLA LAM	HKFC - 5	HKFC Indoor
HKJC	1	VESTA CHUNG	BELA NIP	JOHN TAM	STEVE YAN	HKJC - 1	SLY
HKPBC	1	PAUL LEE	MIAN KOWK	ALICE HO	BRUCE LO	HKPBC - 1	POC
HKPBC	2	DEREK CHAN	AUSTINE TAM	DAISY CHAN	SIMON TO	HKPBC - 2	POC
HKPBC	3	JOHNNY FAN	OLIVIA LEE	GORAN FONG	TIMBER TAM	HKPBC - 3	PSRC
HKPBC	4	ANMEIA YEUNG	SAMUEL LEUNG	ROSITA SO	SO YIU WAI	HKPBC - 4	POC
HKPBC	5	CHAN YUK CHING	EDMOND TONG	MARGARET TONG	EDWARD MA	HKPBC - 5	POC
HKPBC	6	MAGGIE CHAN	DENNIS LAU	CHARLIE KO	PHOEBE TSE	HKPBC - 6	POC
HKSAP	1	LUI CHIN HONG	SAM TONG	KWONG TUNG FUNG	ALEX NG	HKSAP - 1	YCK
ILBC	1	OLIVIA TANG	KAN YIU LAM	NG K T	WONG YIU HUNG	ILBC - 1	IE
ILBC	2	JK WONG	ERIC LO	FRANCIS YUEN	CHRISTINE LEUNG	ILBC - 2	KT
ILBC	3	ANNIE CHENG	EMILY LAM	DIANA FUNG	LINDA LEE	ILBC - 3	VP
IRC	1	TERESA TUNG	LEWIS LAM	T.P. CHOI	KENNY HO	IRC - 1	IRC
IRC	2	JONATHAN YEUNG	HILDA LEUNG	GRACE YEUNG	SULTANA NG	IRC - 2	IRC
IRC	3	ALICE CHAN	PETER YAN	Y.K. CHAN	THOMAS LEE	IRC - 3	IRC
KBGC	1	SANDY YUET	ANITA LEUNG	MICHELLE TUNG	JUNO KOON	KBGC - 1	KBGC
KBGC	2	LO KA HING	ANDREA LEUNG	SUNNY WONG	NIK CHEUNG	KBGC - 2	KBGC
KBGC	3	P N TO	KELLY YEUNG	PHYLLIS S H WONG	KENNETH CHIU	KBGC - 3	KBGC
KBGC	4	ANNA LUK	LYNDA TAI	PETER W Y LEUNG	SINDY LEE	KBGC - 4	KBGC
KCC	1	AD DAD	K KHAN	BL CHEUNG	VICTOR MO	KCC - 1	KCC
KCC	2	SAMUEL LO	VINCENT WONG	TIMMY KWONG	TONY TSUI	KCC - 2	KCC
KCC	3	DANIEL WAN	ANGELA YUEN	DOLORES LEON	JOSEPH CHU	KCC - 3	KCC
KCC	4	MAGGIE LAM	MANDY HO	JIMMY CHIU	PAUL KWOK	KCC - 4	KCC
KCC	5	EVANGELINA MA	GIGI HO	RHONDI YEUNG	ANNIE YEUNG	KCC - 5	KCC
LCN	1	JOHNNIE TAI	Y C LEE	K C CHUNG	HENRY WONG	LCN - 1	TKO
SBIA	1	BING LI	BONNIE WU	KENT LEUNG	PAULINE WONG	SBIA - 1	VP

# LAWN BOWLS ASSOCIATION OF HONG KONG, CHINA

Weekday Fours Competition 2025

## Players List

CLUB	REF	LEAD	TWO	THREE	SKIP	TEAM REF	HOME GREEN
SBIA	2	QUEENIE SHUM	BRENDA LAU	DUNCAN IP	STANLEY LAI	SBIA - 2	MF
SBSC	1	JACKIE POON	ELSA LEE	DREAMY NG	MARIA NG	SBSC - 1	KT
SBSC	2	LOUISA LEE	NG LAI KWAN	FANNY CHU	BETSY LUN	SBSC - 2	KT
SBSC	3	JOEY LAU	GRACE LEE	KELVIN WONG TF	MILLICENT LAI	SBSC - 3	KT
SBSC	4	JOE CHAN	YVONNE YU	FRANCIS HUI	CHUI KWAI SING	SBSC - 4	KT
STSA	1	RICKY WONG	DANNY NG	SANDY YEUNG	MONICA LAI	STSA - 1	SLY
STSA	2	MARK MAK	MICHAEL MAK	LUNG SHUET HAN	CARRIE MOK	STSA - 2	SLY
STSA	3	ANNA YIU	RITA LI	BALBIR KAUR	EDDY FAN	STSA - 3	SLY
TKOBC	1	CONNIE CHAN	IRIS YAU	LI PING FAI	AU PING CHI	TKOBC - 1	TKO
TKOBC	2	IRENE CHAN, WY	AMY CHAN	ERIC WONG	WILBERT LEUNG	TKOBC - 2	TKO
TKOBC	3	ANDY WONG	MAYDA TAM	MAY WONG	WONG WING FAI	TKOBC - 3	TKO
TKOBC	4	TOBY YUEN	DAPHNE LEUNG	JENNY MIU	JAMES CHENG	TKOBC - 4	TKO
TPLBC	1	ADA CHEUNG	CHO TS	PATRICK LO	JOSEPH YEUNG	TPLBC - 1	TP
TPLBC	2	BENJAMIN CHAN	ELEX CHEUNG	RITA LEUNG	ROGER CHAN	TPLBC - 2	TP
TPLBC	3	COOGEN AU	MABEL WAN	C K HUI	BONNIE LAI	TPLBC - 3	TP
TPLBC	4	KOO H.K.	GODWIN CHENG	VICO TAM KAM FAI	CAROL TSE	TPLBC - 4	TP
TVLBC	1	CANDY CHENG	Y.W. HUI	K.K. HO	N.K. CHEUNG	TVLBC - 1	VP
TVLBC	2	N.K. LAM	ANDY HO	BILLY NG	REBEKAH LEUNG	TVLBC - 2	VP
ULBSC	1	SALLY LOU	SHARON KUOK	JUDY LAW	KELLY LEE	ULBSC - 1	VP
ULBSC	2	LIDDELL LI	CAMMY HAU	CHAN CHI MAN	CHUNG KAM CHOR	ULBSC - 2	TCS
ULBSC	3	ANN CHEN	ELAIN LI	EILEEN YEUNG	VIVIAN MAK	ULBSC - 3	TCS
USRC	1	LIANA LEE	DICKY WONG	CINDY ROBINSON	KAKI CHAN	USRC - 1	USRC
USRC	2	KEN WONG	RICKY MAK	ALICE WONG	HELEN LO	USRC - 2	MF
USRC	3	PAUL LAU	BARRY YUNG	KELVIN LIN	EDMOND CHEUNG	USRC - 3	USRC
TMSA	1	CHUNG KWOK FAI	WL LAM	MONEY CHIU	BENNY LAM	TMSA - 1	WS
TMSA	2	KEITH LAU	SAPO AU	THOMAS CHAN	ANITA WONG	TMSA - 2	WS
TMSA	3	KATRINA WONG	DORIS CHENG	DANNA CHIU	WILLIAM LAM	TMSA - 3	WS
VLBC	1	JAMES CHUNG	FANNY CHING	TRACY KWAN	EDWARD CHAN	VLBC - 1	VP
VLBC	2	DANIEL LEUNG	WALLACE LAM	TERESA WONG	ALFRED CHOW	VLBC - 2	VP
WISC	1	MAY TAM	VICTOR KWOK	GARY YIP	RONALD TANG	WISC - 1	KT
YLLBC	1	LEON YEUNG	ERIC LO	EDDIE TANG	TSO W.T.	YLLBC - 1	YCK
YLLBC	2	WENDY WONG	ANDY MA	SO KWOK HUNG	SAMMY LAW	YLLBC - 2	YCK
YLLBC	3	OLIVIA LAI	SIMON CHUNG	SO WAI HUNG	JOHNNY KWAN	YLLBC - 3	YCK
Total Number of Teams:							109